

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:129/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 16 - 7 - 2019

V/v: *Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Quân;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2019/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị M, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: xóm H, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: xóm H, xã X huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2019 lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 14/10/2003. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, mặt khác anh Thế ham chơi cờ bạc, không quan tâm chăm lo cho gia đình, chị đã

những lần khuyên nhưng anh Thế không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự tan vỡ, cuộc hôn nhân không thể kéo dài nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 13/11/2005 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/01/2014. Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị M trình bày khi ly hôn chị xin nhận nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, sau đó chị có quan điểm thay đổi là xin nhận tiếp tục trực tiếp nuôi con Nguyễn Quốc A, còn để anh Nguyễn Văn T nuôi con Nguyễn Minh T, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; hiện chị đang đi làm nghề tự do ở Hà Nội mức thu nhập bình quân khoảng 6 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2019 của anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M trình bày về việc kết hôn, cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Sau khi lấy nhau vợ chồng ở cùng với mẹ đẻ anh, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, mặt khác do kinh tế gia đình khó khăn phần nào ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình. An xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm chưa đến mức tan vỡ, nay chị M có đơn xin ly hôn anh không nhất trí, anh mong muốn chị M nên suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị M trình bày là đúng. Trong trường hợp ly hôn anh xin nhận nuôi cả hai con, nếu không được nuôi cả hai con thì anh xin nuôi con Nguyễn Minh T, còn để chị M nuôi con Nguyễn Quốc A hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong trường hợp ly hôn.

Sau khi Tòa án lấy lời khai của anh T, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng như Thông báo mở phiên họp và hòa giải nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án để tham gia phiên họp và hòa giải.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã X: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã X theo quy định của pháp luật. Vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, mặt khác do anh T ham chơi bời. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, ban công tác mặt trận cơ sở đã động viên khuyên giải nhưng không có kết quả. Căn cứ vào tình trạng hôn nhân đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị M và anh T. Về con chung: Như chị M và anh T trình bày vợ chồng có hai con chung chưa thành niên là đúng, đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một con khi ly hôn là phù hợp. Về tài sản: Chị M và anh T có nhà xây trên đất của ông Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa phát biểu ý

kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị M đối với anh Nguyễn Văn T; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Quốc A, sinh ngày 13/11/2005. Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/01/2014, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị M đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Văn T không chấp hành theo quy định của pháp luật tiếp tục vắng mặt lần thứ hai; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 14/10/2003 tại UBND xã Xuân Phú. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, mặt khác anh Thế không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Nay chị M xin ly hôn, anh T không nhất trí và mong muốn chị Mai suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ. Anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng bản thân anh lại không thiện chí, khi Tòa án thông báo phiên họp và hòa giải rất nhiều lần nhưng anh T đều cố tình không đến Tòa án để tham gia. Điều đó chứng tỏ anh Thế cũng không thiết tha, mặn mà với cuộc sống chung vợ chồng với chị M. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Mai đối với anh Nguyễn Văn T, cũng là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X.

[3] Về con chung chưa thành niên: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 13/11/2005 và Nguyễn Minh T, sinh

ngày 01/01/2014. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Quốc A, còn anh T có nguyện vọng nuôi cả hai con, nếu không được nuôi cả hai con thì anh xin nhận nuôi con Nguyễn Minh T, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung và con chung được phát triển tốt về thể chất; căn cứ vào khả năng kinh tế, điều kiện chăm sóc của từng người, nguyện vọng của con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị M nuôi con Nguyễn Quốc A, giao cho anh T nuôi con Nguyễn Minh T, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung do mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị M phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung chưa thành niên: Giao cho chị Vũ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 13/11/2005. Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/01/2014, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001524, ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, chị Vũ Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

